

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Thùy L, sinh năm: 1984; cư trú tại: Ấp BHL, xã BN, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Đ; Sinh năm: 1984; cư trú tại: Ấp MĐ, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lưu Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang, hôn nhân tự nguyện. Anh chị chung sống đến đầu năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cự cãi và anh Đ bỏ nhà đi cho đến nay, không liên lạc với chị. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung Trần Lưu Xuân Lo, sinh ngày 01/02/2011, do chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lo, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Trần Thanh Đ chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang; hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cự cãi và anh Đ bỏ nhà đi cho đến nay, không liên lạc với chị. Đối với anh Đ đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị L được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu Lo sống chung với chị L vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Theo Tờ nguyện vọng ngày 07/10/2021, cháu Lo có nguyện vọng sống chung với chị L. Đối với anh Đ không phản đối yêu cầu nuôi con của chị L. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Lo cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lưu Thị Thùy L, cho chị Lưu Thị Thùy L được ly hôn anh Trần Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Lưu Xuân Lo, sinh ngày 01/02/2011 cho chị Lưu Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Thanh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0011708 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Lưu Thị Thùy L và anh Trần Thanh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã BN, huyện GCT;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng